

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 04 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Hòa;

Ông Lý M Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thề - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị P**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1966, tại: huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Vàng Thị L, sinh năm 1926, hiện đang cư trú tại bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; chồng: Phan Văn D, sinh năm 1963, hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Công an tỉnh Lai Châu; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 31/2011/HSST, ngày 06/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 29/8/2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2018 đến ngày 07/12/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

Anh Mừng Văn S1, sinh năm 1966, địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt;

Anh Hồ Văn S2, sinh năm 1977, địa chỉ: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 28/11/2018, Lò Thị P đang ở nhà thì thấy con trai mình là Phan Văn M, sinh năm 1993, cầm trên tay một gói nhỏ gói ngoài bằng nilon màu đỏ, P hỏi con trai là cầm gì đó, M nói là cầm Heroine để hút. Sợ M cầm Heroine sẽ hút nhiều nên P bảo với M là con đưa cho mẹ cầm hộ, khi nào con cần dùng thì mẹ đưa cho. Nghe mẹ nói vậy, M mở gói nilon, lấy ra 01 gói nhỏ rồi lại gấp gói nilon vào như cũ và đưa cho P. Nhận gói Heroine, P không mở ra xem mà cất vào túi vải nhỏ màu đen đang đeo trên người và ra bán hàng tạp hóa, còn M cầm 01 gói nhỏ Heroine đi vào trong buồng ngủ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi P đang ngồi bán hàng thì có Mừng Văn S1 và Hồ Văn S2 đến hỏi có M ở nhà không, P nói M đang ở trong buồng ngủ. Nghe vậy, S1 và S2 đi vào trong buồng ngủ để gặp M, sau đó, cả M, S1 và S2 làm gì thì P không biết. Sau khi S1 và S2 đi vào trong buồng ngủ của M được khoảng 15 phút thì tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đến yêu cầu kiểm tra tại nhà của P. Tổ công tác kịp thời yêu cầu P, S1 và S2 làm việc, còn M đã trốn thoát qua lối cửa sau ra khỏi nhà. Qua vận động giải thích, P đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác gói nilon màu đỏ P đang cất giấu ở trong túi vải đang đeo trên người, bên trong có 32 gói nhỏ, P khai đó là Heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản và thu giữ toàn bộ gói Heroine do P giao nộp và số tiền 735.000 đồng bên trong túi đeo trên người của P, là tiền P bán hàng tạp hóa có được; 50.000 đồng tiền trên giường ngủ của M.

Tại bản Kết luận giám định số: 26/GĐ-KTHS, ngày 03/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Thị P là chất bột vón cục, màu trắng, có khối lượng là 1,44 gam, là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS, ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử Lò Thị P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị P từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định và vô niêm phong cũ là vật chứng thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, trả lại cho bị cáo số tiền 785.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm

tội của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo Lò Thị P đã thực hiện:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và gửi đi giám định, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 28/11/2018, Lò Thị P thấy con trai mình là Phan Văn M cầm 01 gói Heroine trên tay nên P đã bảo M đưa gói Heroine M đang cầm để P giữ hộ, mục đích để khi nào M cần sử dụng Heroine thì P sẽ đưa cho M. Nhận được gói Heroine từ M, P cho vào túi vải nhỏ màu đen đang đeo trên người rồi đi bán hàng tạp hóa. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đến yêu cầu kiểm tra tại nhà của P đã phát hiện và thu giữ toàn bộ số Heroine do P giao nộp cùng số tiền 785.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Phan Văn M, khi tổ công tác vào khám xét tại nhà của Lò Thị P, M đã chạy trốn, do hiện giờ không xác định được M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra xác định Mừng Văn S1 và Hò Văn S2 mua Heroine của M và sử dụng Heroine ngay trong buồng ngủ của M, còn P không biết việc này nên không có căn cứ để xử lý P về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của S1 và S2 đã bị cơ quan Công an xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để tiếp tục cải tạo và nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật cho bị cáo, góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tiêu hủy toàn bộ vỏ niêm phong cũ vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Lò Thị P số tiền 785.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lò Thị P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Thị P: 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ ngày 28/11/2018 đến ngày 07/12/2018. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tiêu hủy toàn bộ vỏ niêm phong cũ do không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Lò Thị P số tiền 785.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, theo biên bản giao nhận vật chứng được lập hồi 14 giờ 30 phút, ngày 14/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ
(CQ CSĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Nậm Xe;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh